

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/KDTM-ST
Ngày 23-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Ngô Thị Diệu.

2/ Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 86/2024/TLST- KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH N1; trụ sở: KCN Nh1, thị trấn H1, huyện Nh1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Đình Th1, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 31/12 khu phố T1, phường D1, thành phố D1, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 26/6/2024). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV M1; trụ sở: Số 55/4, khu phố Tr1, phường B1, thành phố D1, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mã Tiến M1 - Chức danh: Chủ tịch kiêm giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH N1 là ông Phan Đình Th1 trình bày: Ngày 04/5/2018, Công ty TNHH N1 (gọi tắt là Công ty Nanpao) và Công ty TNHH MTV M1 (gọi tắt là Công ty Công ty M1) đã ký kết

hợp đồng mua bán số WD 20180504. Theo đó Công ty N1 bán cho Công ty Công ty M1 sản phẩm chủ yếu bao gồm tất cả các hạng mục của dòng sơn kiến trúc, sơn công nghiệp, sơn kết cấu và các hạng mục khác của ngành sơn; phương thức đặt hàng từng lần qua fax, email,...; phương thức thanh toán: Công ty Công ty M1 sẽ thanh toán công nợ trong vòng 60 ngày (tính theo ngày trên hóa đơn giá trị gia tăng); trường hợp chậm thanh toán thì bên mua phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán; thời hạn hợp đồng từ ngày 04/5/2018 đến hết ngày 04/5/2019. Thực hiện hợp đồng Công ty N1 đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng đối với tất cả các đơn đặt hàng của Công ty Công ty M1 nhưng đến nay Công ty Công ty M1 vẫn chưa thanh toán cho Công ty N1 số công nợ còn lại mặc dù Công ty N1 đã nhiều lần yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán, cụ thể: Số hóa đơn 0008745, giá trị đơn hàng 62.255.600 đồng, số tiền đã thanh toán 50.000.000 đồng, số tiền chưa thanh toán 12.255.600 đồng; Số hóa đơn 008835, giá trị đơn hàng 50.888.200 đồng, số tiền chưa thanh toán 50.888.200 đồng; số hóa đơn 0009089, giá trị đơn hàng 13.252.800 đồng, số tiền đã thanh toán 6.404.600 đồng, số tiền chưa thanh toán 6.848.200 đồng; số hóa đơn 0009287, giá trị đơn hàng 152.490.800 đồng, số tiền chưa thanh toán 152.490.800 đồng. Đến nay, tổng số tiền Công ty Công ty M1 chưa thanh toán là 222.482.800 đồng. Công ty N1 đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng Công ty Công ty M1 liên tục xin gia hạn thời gian mà không thực hiện. Vì vậy, theo quy định của hợp đồng đã thỏa thuận thì ngoài số tiền gốc phải trả Công ty N1 yêu cầu Công ty Công ty M1 còn phải trả lãi suất quá hạn tính theo mức lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 9%/năm, lãi quá hạn 150% là 13,5%/năm; thời gian tính lãi từ ngày kết thúc hợp đồng 05/9/2019 đến ngày 23/9/2024 (1968 ngày) với số tiền 161.943.097 đồng. (Cụ thể: $222.482.800 \text{ đồng} \times 1968 \text{ ngày} \times (13,5\%/365) = 161.943.097 \text{ đồng}$).

Công ty TNHH N1 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV M1 phải thanh toán số tiền nợ gốc 222.482.800 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 161.943.097 đồng. Tổng số tiền yêu cầu tính đến ngày 23/9/2024 là 384.425.897 đồng. Công ty TNHH N1 yêu cầu Công ty TNHH MTV M1 tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Quá trình tố tụng, bị đơn Công ty TNHH MTV M1 đã được Tòa án thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào các ngày 16/9/2024 và ngày 23/9/2024 nhưng đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH MTV M1 được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH MTV M1 được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 04/5/2018, Công ty N1 và Công ty Công ty M1 đã ký kết hợp đồng mua bán số WD 20180504. Nguyên đơn cho rằng quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán, bị đơn đã nhận đủ hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền mua hàng.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng mua bán quy định: “2. Sản phẩm: chủ yếu bao gồm tất cả các hạng mục của dòng sơn kiến trúc, sơn công nghiệp, sơn kết cấu và các hạng mục khác của ngành sơn”. Công ty N1 đã giao hàng đầy đủ cho Công ty Công ty M1 theo từng đơn đặt hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ. Nguyên đơn thừa nhận, sau khi giao các đơn hàng với tổng giá trị 278.887.400 đồng (các BL 08, 09, 10, 11) thì bị đơn đã thanh toán được số tiền 56.404.600 đồng. Xét thấy, sự thừa nhận của nguyên đơn là không vi phạm pháp luật, đồng thời có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Như vậy, số tiền mua hàng còn lại là 222.482.800 đồng. Hợp đồng mua bán đã ký kết thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Khi hợp đồng đã thực hiện xong, bên bán đã giao đủ hàng nhưng bên mua không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng. Quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của công ty về việc không thừa nhận chữ ký, mộc dấu của công ty trong các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, không có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện; đồng thời bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng còn lại 222.482.800 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xem xét yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ: Tại khoản 2 Điều 5 Hợp đồng mua bán quy định: “...Nếu bên B không thanh toán đúng hạn, Bên B phải chịu trách nhiệm trả cho bên A khoản tiền lãi phát sinh tính trên giá trị quá hạn thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán (lãi suất quá hạn do Ngân hàng công thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán”. Như vậy, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận về lãi suất do chậm thực hiện

nghĩa vụ thanh toán sẽ được tính theo lãi suất tiền vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu tính theo lãi suất vay ngắn hạn là 9%/năm, lãi suất quá hạn 150% là 13,5% là phù hợp với Công văn số 323/CV-CNKCNNBD-TH ngày 13/9/2024 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Điều 306 Luật thương mại nên có căn cứ chấp nhận.

Bị đơn không cung cấp lời khai, không cung cấp chứng cứ về việc đã thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán kể từ khi kết thúc hợp đồng vào ngày 05/9/2019 là có căn cứ chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 23/9/2024 là 161.943.097 đồng. (Cụ thể: 222.482.800 đồng x 1968 ngày x (13,5%/365) = 161.943.097 đồng). Hợp đồng mua bán có thỏa thuận về việc trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ nên tiền lãi trên số tiền gốc chậm trả sẽ được tiếp tục tính từ ngày 24/9/2024 cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 144, 147, 180, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 431, 432, 433, 434, 440 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Công ty TNHH N1 đối với Công ty TNHH MTV M1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

- Buộc Công ty TNHH MTV M1 phải thanh toán cho Công ty Công ty TNHH N1 tổng số tiền 384.425.897đ (ba trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng).

Trong đó:

+ Tiền gốc là 222.482.800đ (hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn tám trăm đồng).

+ Tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày 23/9/2024 là 161.943.097đ (một trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn không trăm chín mươi bảy đồng).

Lãi suất chậm trả trên số tiền gốc chưa thanh toán được tiếp tục tính kể từ ngày 24/9/2024 theo mức lãi 13,5%/năm cho đến khi Công ty TNHH MTV M1 thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH MTV M1 phải nộp số tiền 19.221.294đ (mười chín triệu hai trăm hai mươi một nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng).

- Trả lại cho Công ty TNHH N1 số tiền 9.162.291đ (chín triệu một trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm chín mươi một đồng) theo biên lai thu số 0001179 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân